

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển trong ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định 1302/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Trưởng Công an huyện tại Tờ trình số 542/TTr-CAH-QLHC ngày 30 tháng 3 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước (sau đây gọi tắt là Kế hoạch thực hiện Đề án 06).

**Điều 2.** Giao Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện chịu trách nhiệm giúp UBND huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án 06 nêu trên đảm bảo theo quy định tại “Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác

thực hiện từ phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước” (ban hành kèm theo Quyết định 1302/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện).

**Điều 3.** Tổ công tác thực hiện Đề án 06 của huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc huyện, các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Tổ giúp việc Tổ công tác thực hiện Đề án 06 của huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TT. HU; TT. HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT-TT huyện; (đưa tin)
- Trang TTĐT huyện;
- LĐVP; CVVP K4;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh  
và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn  
2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung công việc liên quan đến ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong phục vụ nhóm tiện ích: **(i)** Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến”; **(ii)** "Phát triển kinh tế, xã hội”; **(iii)** “Phục vụ công dân số” **(iv)** “Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư” và **(v)** “Phục vụ chỉ đạo, điều hành của đạo các cấp” trên địa bàn huyện đáp ứng các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022.

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này phải đảm bảo sự linh hoạt, sáng tạo, làm nền tảng, gắn kết, đồng bộ, thống nhất với việc thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh, Quyết định số 5046/QĐ-UBND ngày 24/07/2020 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn huyện Tuy Phước, Quyết định số 9687/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân trên địa bàn huyện phải quán triệt sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thực hiện Đề án 06; nhất là việc ứng dụng, sử dụng hiệu quả dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử là cơ sở để chuyển đổi số trong cách sống cách làm việc và phương thức sản xuất trên công nghệ số, là động lực tạo sự bứt

phá trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong thời gian tới.

4. Xác định rõ nội dung công việc, thời gian hoàn thành và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị của huyện, gắn với phát huy trách nhiệm của Người đứng đầu, huy động sự đồng hành, tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố quyết định, bảo đảm Đề án được tổ chức triển khai thực hiện thành công trên địa bàn huyện.

5. Việc kết nối, tích hợp các hệ thống phần mềm của huyện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng phải bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số theo các quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành chức năng liên quan.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của huyện làm cơ sở pháp lý cho việc khai thác, sử dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý của UBND huyện**

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tư pháp, Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của cơ quan chủ trì soạn thảo.

**2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

**2.1.** Triển khai thực hiện việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các phòng, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi tỉnh triển khai.

**2.2.** Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Thời gian thực hiện: Sau khi tỉnh triển khai.

**2.3.** Rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành thuộc huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

### **3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử ...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

- Cơ quan chủ trì: Các ngân hàng trên địa bàn huyện, các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn huyện.

- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9 năm 2022.

### **4. Phục vụ phát triển công dân số**

**4.1.** Triển khai việc cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo.

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.

**4.2.** Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện

trường, tổ giác tội phạm ... trên cơ sở tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Định (IOC Bình Định).

- Cơ quan chủ trì: Công an huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn.

**5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp:** Triển khai các giải pháp tích hợp, nâng cấp hệ thống phần mềm của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Định (IOC Bình Định) với các hệ thống phần mềm khác của huyện có sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư để thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân huyện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.
- Cơ quan phối hợp: Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo tình hình thực tế.

### III . KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu, đề xuất UBND huyện ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện.

### IV . TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Các phòng, ban, ngành huyện; UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan:** Thông tin, tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện Kế hoạch này gắn với công tác triển khai thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh, Quyết định số 5046/QĐ-UBND ngày 24/07/2020 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn huyện Tuy Phước, Quyết định số 9687/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện xây dựng, ban hành kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và xây dựng dự toán kinh

phí, bố trí nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị và các hệ thống phần mềm thuộc phạm vi, chức năng quản lý đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Công an huyện báo cáo kiến nghị Công an tỉnh đề xuất Bộ Công an và các bộ, ngành chức năng ở Trung ương hỗ trợ việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ cho công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, nhanh chóng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Công an huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc với mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về Tổ công tác Đề án 06 của huyện (*qua Công an huyện*).

## **2. Công an huyện**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Tổ công tác thực hiện Đề án 06 của huyện; chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tham mưu Tổ công tác thực hiện Đề án 06 của huyện xem xét, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có).

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện trong triển khai việc kết nối, tích hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí cho việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, trình UBND huyện xem xét; tham mưu việc bố trí kinh phí hoạt động cho Tổ công tác và Tổ giúp việc thực hiện Đề án 06 của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ (báo cáo tháng: trước ngày 22) cho Văn phòng

UBND tỉnh, Công an tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu việc tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai thực hiện Đề án 06 với cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; đề xuất việc chấn chỉnh, xử lý kịp thời những tập thể, cá nhân vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao (nếu có).

### **3. Văn phòng HĐND&UBND huyện**

- Phối hợp với Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh, Quyết định số 5046/QĐ-UBND ngày 24/07/2020 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn huyện Tuy Phước, Quyết định số 9687/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện. .

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Công an huyện trong công tác đánh giá, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu cho việc kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và chủ trì triển khai việc kết nối, tích hợp theo quy định.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh, phối hợp với Công an huyện và các cơ quan liên quan tham mưu việc triển khai ứng dụng sử dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các nhóm tiện ích khác theo nội dung của Đề án 06 đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Phối hợp với Công an huyện trong việc tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh về tình hình, kết quả trên khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện.

### **4. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Phối hợp với Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các đơn vị trong công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin của huyện theo



hướng dẫn, yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh đảm bảo cho việc triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp huyện; đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp huyện với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định. Phối hợp với Công an huyện giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân.

- Phối hợp, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn huyện thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

### **5. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện**

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh thông tin cho Tổ giúp việc Tổ công tác thực hiện Đề án 06 của huyện (qua Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an huyện - SĐT: 02563.633670) để tổng hợp, báo Tổ công tác xem xét theo quy định./.